

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn V Quỳnh

Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo: Hà Ngọc V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2001 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà V Ph(đã chết); con bà: Hà Thị L; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

+ Chị Trần Thu H, sinh năm: 1995, nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Đức S, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản Tọ Hạ, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 09/7/2023, sau khi đi ăn cưới, rồi đi uống bia tại quán Bia Xanh, địa chỉ tại tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 127.44 đi về nhà (đi theo hướng đường liên bản từ đường Quốc lộ 37 đi ngã tư bản Phố, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên). Bị cáo V

điều khiển xe với vận tốc khoảng 80 km/h. Khi đến đoạn đường chuẩn bị rẽ vào ngõ nhà bị cáo V (*ngõ nhà bị cáo V nằm ở bên trái theo chiều đi của V*), V điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái mục đích để rẽ vào ngõ. Cùng lúc này chị Trần Thu H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26D1 - 038.66 đi theo hướng ngược lại với chiều đi của bị cáo V. Do V không chú ý quan sát phía trước, V không phát hiện thấy xe mô tô của chị H. Khi xe mô tô do V điều khiển đi sang phần đường bên trái và đi được khoảng 03 mét thì va chạm với xe mô tô của chị H điều khiển. Sau khi va chạm V và chị H bị thương và được đưa vào bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên để điều trị. Do vết thương nặng nên chị H được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng tại tuyến đường liên bản xã Huy Bắc từ Quốc lộ 37 đi ngã tư bản Phố, xã Huy Bắc thuộc địa phận bản Phố, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên. Mặt đường bê tông bằng phẳng có độ dốc 1% theo hướng Quốc lộ 37; Tiếp giáp bên mép đường là lề đường, tiếp giáp lề đường bên phải là cống thoát nước, tiếp giáp cống thoát nước là các hộ dân cư, tiếp giáp lề đường bên trái là các hộ dân cư. Hiện trường xác định 07 vị trí, các vị trí đều được đo về mép đường trái theo hướng Quốc lộ 37 đi xã Huy Bắc (tất cả 07 vị trí đều thuộc phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 26D1-038.66 do chị Trần Thu H điều khiển). Điểm mốc được xác định là điểm cách mặt đất 01 mét tại tâm mặt đường ra đường liên xã Huy Bắc các cột điện có ký hiệu 375/79A/ABC nằm ngoài lề đường trái.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Hà Ngọc V xác định: Nồng độ cồn là 0,973 mg/lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 300 ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “*Sẹo vết thương phần niêm mạc miệng, lợi (xếp 14%); Gãy răng R11, R12, R21, R22, R23, R24, R34, R41, R46 (xếp 17%); Tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh phải đã điều trị, không có di chứng thần kinh (xếp 08%); Gãy xương hàm trên, hàm dưới bên trái gây sai khớp cắn (xếp 35%); Gãy lún thành trước xoang hàm trái (xếp 09%); Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thu H tại thời điểm giám định là 70% (bảy mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 80/CT-VKS-PY ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Ngọc V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Ngọc V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hà Ngọc V đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Ngọc V từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho anh Lò Đức Sơn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-127.44, nhãn hiệu YAMAHA. Trả lại cho chị Trần Thu H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26D1-038.66, nhãn hiệu HONDA. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng và 900.000 đồng tiền sửa xe. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 50.000.000 đồng. Chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 đồng và 900.000 đồng tiền sửa xe. Bị cáo và gia đình không nhất trí với yêu cầu bồi thường của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Đức Sơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra, trả lại cho anh Sơn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-127.44, nhãn hiệu YAMAHA; đề nghị ghi nhận việc bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường tiền sửa chữa xe với số tiền 700.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Ngọc V khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát, lấn sang phần đường bên trái, đã gây tai nạn làm chị H bị thương tích là 70%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Xét hành vi điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, thiếu quan sát, lấn sang phần đường bên trái (phần đường của xe ngược chiều) là nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp gây ra vụ tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 8, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của bị hại, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội: Ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, làm nghề lao động tự do, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-127.44, nhãn hiệu YAMAHA xác định là tài sản của anh Lò Đức Sơn, khi cho bị cáo V mượn xe,

anh Sơn không biết bị cáo Sơn chưa có giấy phép lái xe. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26D1-038.66, nhãn hiệu HONDA xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thu H, là bị hại trong vụ án. Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh Lò Đức Sơn và chị Trần Thu H là đúng quy định, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Xét việc bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Sơn tiền sửa chữa xe với số tiền 700.000 đồng là tự nguyện, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng và 900.000 đồng tiền sửa xe, bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 100.000.000 đồng và 900.000 đồng tiền sửa xe. Tuy nhiên, do vẫn đang điều trị nên chưa có đủ tài liệu chứng minh cho yêu cầu, Hội đồng xét xử cần tách phần bồi thường dân sự để giải quyết thành vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí, Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Ngọc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Hà Ngọc V 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2023 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho anh Lò Đức Sơn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-127.44, nhãn hiệu YAMAHA. Trả lại cho chị Trần Thu H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26D1-038.66, nhãn hiệu HONDA.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Sơn tiền sửa chữa xe với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết thành vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giữ);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

